TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HC-ST
Ngày : 27 - 5 - 2025
V/v: Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Nhật Tiến

Ông Nguyễn Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025, tại Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số: 01/2025/TLST-HC ngày 11 tháng 3 năm 2025 về việc Khiếu kiện Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 09/2025/QĐXXST-HC ngày 13 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Anh Nguyễn Quốc T, địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện M, tỉnh Bến Tre (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Anh Đinh Văn N, địa chỉ: Số C, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre, theo văn bản ủy quyền ngày 07/10/2024 (có mặt).

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện V - Ông Bùi Tấn Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn T1 - Chức vụ Phó chủ tịch UBND huyện V, theo văn bản ủy quyền số: 1404/QĐ-UBND ngày 31/3/2025 của Chủ tịch UBND huyện V (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Phạm Chí C - Phó phòng Tư pháp huyện Vũng Liêm (có mặt).

3. Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Mộc Văn L, địa chỉ: Số B, ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/12/2024 của anh Nguyễn Quốc T, đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 13/01/2025 và 28/02/2025 anh T trình bày:

Anh là chủ sử dụng ghe cát có trọng tải khoảng 20 tấn chuyên vận chuyển cát sang lấp mặt bằng trên địa bàn các tỉnh miền tây. Khoảng 2 giờ 15 phút ngày 22/06/2024, trên địa bàn ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, anh T đang thực hiện giao dịch mua cát của một ghe khác thì có một nhóm Công an khoảng 7 người ập xuống dùng súng bắn chỉ thiên, còng tay anh và anh Mộc Văn L gây thương tích trên khuỷu tay trái của anh L và dùng hung khí tấn công mục đích để uy hiếp tinh thần của anh và anh L, ép buộc anh L phải viết biên bản là có hút lấy cát (khai thác cát) trên địa bàn xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long vào đêm 22/06/2024, lúc đó anh không hề có động thái chống đối và ghe của anh đang neo đậu không hề nổ máy.

Anh T không đồng ý việc Công an lập biên bản vi phạm hành chính, anh gửi đơn khiếu nại đến Công an huyện V nhưng không được giải quyết mà đến ngày 04/7/2024 Ủy ban nhân dân huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3496/QĐ-XPHC, phạt anh số tiền 25.000.000 đồng và tịch thu toàn bộ tang vật là khối lượng cát và chiếc ghe gỗ cùng máy móc thiết bị trên ghe.

Không đồng ý Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3496/QĐ-XPHC, anh T tiếp tục khiếu nại, đến ngày 10/12/2024 anh nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) số 5947/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V bác toàn bộ khiếu nại của anh.

Anh T cho rằng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3496/QĐ-XPHC ngày 02/07/2024 xử phạt anh hành vi khai thác cát sông trái phép là không hợp pháp, lý do:

- Tại thời điểm Công an ập tới lập biên bản sự việc thì anh chỉ giao dịch mua cát của một ghe khác chứ anh và anh L không có hành vi khai thác cát (hút cát trực tiếp từ dưới sông lên ghe).

- Anh nhiều lần yêu cầu Công an xã Q cung cấp chứng cứ chứng minh anh có thực hiện hành vi khai thác cát nhưng Công an không cung cấp được, các tấm ảnh Công an cung cấp khi ghe anh đã neo đậu vào bờ, Công an cũng không có đoạn phim ghi lại cảnh anh T đang hút cát. Do đó, không có căn cứ chứng minh anh T có hành vi khai thác cát trái phép.

- Về mức xử phạt: Trong trường hợp này xử phạt anh T số tiền 25.000.000đồng là quá cao so với quy định, theo anh T thì anh chỉ thực hiện hành vi mua bán cát trái phép nên mức xử phạt chỉ khoảng 8.000.000đồng đến 9.000.000đồng là phù hợp.

Từ những căn cứ trên, nhận thấy việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra Quyết định số 3496/QĐ-XPHC ngày 02/07/2024 là trái pháp luật vì anh không thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, gây ảnh hưởng rất lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh, bởi hiện tại chiếc ghe gỗ là tài sản duy nhất để mưu sinh đã bị Công an huyện V thu giữ.

Do đó, anh T khởi kiện yêu cầu: hủy toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V.

Tại phiên đối thoại ngày 13/5/2025 anh T trình bày: tại thời điểm Công an lập biên bản sự việc, biên bản kiểm tra phương tiện vào khoảng 02 giờ ngày 22/6/2024 thì trong ghe của anh có chứa 8,505m3 cát nhưng khối lượng cát này là do anh mua của người khác không phải do anh hút lấy trực tiếp từ dưới sông lên ghe, tuy nhiên anh không cung cấp được giấy tờ, hóa đơn mua cát vì số cát này là cát lậu anh mua giá rẽ nên không có hóa đơn, anh cũng không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép kinh doanh mua bán mặt hàng cát sông, cũng không được cấp giấy phép khai thác khoáng sản cát sông, chiếc ghe gỗ và máy mốc thiết bị trên ghe là tang vật hiện do Công an đang tạm giữ là tài sản của cá nhân anh nhưng anh không còn giữ chứng từ, giấy tờ việc anh mua các tài sản này, ghe gỗ cũng không có giấy chứng nhận quyền sở hữu. Về các tấm ảnh do người bị kiện cung cấp, anh xác nhận người trong bức ảnh trên ghe là anh và anh L, chiếc ghe và các máy móc, thiết bị trên ghe đúng là tài sản của anh, nhưng hình ảnh này được Công an chụp lúc chiếc ghe đã được kéo vào neo đậu trong bờ không có nổ máy chứ không phải đang hút cát từ dưới sông.

Tại phiên đối, thoại anh T khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy luôn Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 5947/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V về việc không chấp nhận khiếu nại của anh T thu hồi quyết định số: 3496/QĐ.

* Tại văn bản số: 718/UBND-TP ngày 31/3/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V và tại phiên tòa sơ thẩm, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V trình bày:

Người bị kiện không thống nhất với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T. Lý do: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V Ban hành Quyết định số 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Quốc T về hành vi khai thác cát sông không có giấy phép là đúng quy định pháp luật, bởi vì: hành vi khai thác cát trái phép của anh T được Công an lập biên bản sự việc và lập Biên bản vi phạm hành chính đúng quy định có chữ ký của anh T và anh Mộc Văn L, mặc dù anh T có ghi trong biên bản không đồng ý nhưng đó là việc của anh T và người bị kiện còn cung cấp chứng cứ là các tấm ảnh chụp chiếc ghe và máy móc thiết bị của anh T và anh L đang khai thác cát vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 22/6/2024. Trong trường hợp này, không bắt buộc lập biên bản vi phạm hành chính bằng hình ảnh mà chỉ cần lập biên bản giấy là đủ, tuy nhiên người bị kiện vẫn cung cấp thêm các tấm ảnh chụp tại hiện trường lúc anh T và anh L khai thác cát để làm rõ thêm hành vi vi phạm hành chính.

Việc Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 là đảm bảo đúng quy định pháp luật hiện hành về hình thức, nội dung, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu, việc lập, giao biên bản. Cụ thể:

1. Về hình thức:

- Hình thức xử phạt chính: Áp dụng điểm b, Khoản 1, Điều 21 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; điểm a, Khoản 1, Điều 48, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ

quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoán sản phạt số tiền 25.000.000 ₫ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Hình thức xử phạt bổ sung: Áp dụng điểm d, Khoản 1, Điều 21 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Khoản 2, Điều 48, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 23, Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 05/01/2022 của Chính phủ.

2. Về nội dung căn cứ ra Quyết định xử phạt:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020;

- Nghị định số: 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoán sản;

- Nghị định số: 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

- Biên bản vi phạm hành chính số 0050155/BB-VPHC (theo quy định Mẫu 01 Phần II, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ)

3. Về thẩm quyền xử phạt: Thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định điểm b, d, Khoản 2, Điều 38, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Khoản 2, Điều 64, Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ

4. Về thời hạn ra quyết định xử phạt: Đảm bảo đúng quy định Điều 66, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (điểm a, Khoản 1, Điều 66: vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính,..)

5. Về thời hiệu xử phạt: Đảm bảo đúng quy định điểm a, Điều 6, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 (hoạt động khoáng sản (cát sông) thời hiệu xử phạt là 02 năm.

6. Về việc lập biên bản vi phạm hành chính: Đảm bảo đúng quy Điều 58, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

7. Về việc giao biên bản vi phạm hành chính: Đảm bảo đúng quy định Khoản Điều 5, Điều 58, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020

Qua nội dung trên Chủ tịch UBND huyện V không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc hủy toàn bộ Quyết định số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn Quốc T và hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số:

5947/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của anh T.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V không đồng ý hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 5947/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T.

* Tại phiên đối thoại ngày 13/5/2025, Người có quyền, nghĩa vụ liên quan Mộc Văn L trình bày: anh và anh T không có hành vi khai thác cát trái phép, mà khoảng 02 giờ ngày 22/6/2024 anh T có mua cát của một người khác, khi Công an ập đến thì ghe bán cát cho anh T bỏ chạy (do mới được anh T thuê nên không biết chủ ghe đó là ai), Công an đàn áp, ép anh ký tên vào biên bản sự việc, anh bị Công an bắn vào chân trầy sướt có nộp tấm ảnh kèm theo để chứng minh. Công an lập biên bản ép anh ký tên. Do đó, anh L thống nhất yêu cầu khởi kiện của anh T.

Riêng anh L cũng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng anh chưa đóng tiền phạt do không có tiền, anh L không có khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính và cũng không khởi kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh.

* Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục trong thời gian chuẩn bị xét xử; tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục; các đương sự trong vụ án chấp hành nội quy phiên tòa, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính bác yêu cầu khởi kiện anh Nguyễn Quốc T, buộc anh T chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Quốc T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 và Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 5947/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính, xác định các quyết định trên là quyết định hành chính, thuộc đối tượng khởi kiện trong vụ án hành chính, từ đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Tài nguyên nước và Khoáng

sản, các quyết định hành chính này có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của anh T nên anh T có quyền khởi kiện.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện.

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ban hành ngày 02/7/20024, quyết định giải quyết khiếu nại ban hành ngày 25/11/2024 đến ngày 19/12/2024 anh T nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy quyết định là còn trong thời hiệu khởi kiện, theo quy định tại Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Đối tượng khởi kiện là quyết định hành chính do Chủ tịch UBND huyện V ban hành nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại Điều 30 và khoản 3, khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dụng, xét tính hợp pháp và có căn cứ của các quyết định hành chính bị kiện .

[2.1] Về nội dung, căn cứ ban hành quyết định.

[2.1.1] Tại Biên bản sự việc (bút lục 55) thể hiện: lúc 02 giờ 30 phút ngày 22/6/2024, Công an xã Q kết hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế tuần tra trên tuyến sông C đến khu vực thủy phận ấp R, xã Q, huyện V, tỉnh Vĩnh Long thì phát hiện anh Nguyễn Quốc T cùng anh Mộc Văn L đang điều khiển ghe gỗ không biển kiểm soát thực hiện hành vi bơm hút các từ lòng sông lên ghe gỗ mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan có thẩm quyền cấp, khối lượng cát khai thác được là 8,505m3. Biên bản sự việc được anh L ký tên và ghi nội dung "Tôi đồng ý với nội dung biên bản sự việc và tôi có thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép", anh T cũng có ký tên vào biên bản nhưng ghi "không đồng ý nội dung biên bản".

Mặc dù anh T không thừa nhận thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, anh cho rằng 8,505m3 cát trong ghe là do anh mua của một ghe khác. Song anh T không xuất trình được tài liệu chứng cứ để chứng minh khối lượng cát trong ghe là do anh mua mà có, anh T không có giấy phép kinh doanh mặt hàng cát sông cũng không được cơ quan có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản (cát sông).

Tại tờ tường trình của anh L (bút lục 38) và Biên bản làm việc của Công an huyện V cùng ngày 22/6/2024 (bút lục 39 - 41) anh L đều thừa nhận lúc 02 giờ 15 Phút ngày 22/6/2024 anh ở phía sau điều khiển ghe gỗ để cho anh T ở trước mũi ghe điều khiển máy hút và ống hút, hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe được khoảng 15 đến 20 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện. Tại phiên đối thoại, qua công khai tài liệu, chứng cứ là những tấm ảnh trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính thì anh T và anh L đều thừa nhận hai người trên chiếc ghe gỗ có máy móc, dụng cụ khai thác cát chính là anh T và anh L

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T và anh L cho rằng anh L bị lực lượng Công an đàn áp, ép buộc phải ký tên vào biên bản sự việc thừa nhận có thực hiện hành vi hút cát từ lòng sông lên ghe. Xét lời trình bày của anh T và anh L không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ: sau khi lập biên bản sự việc tại hiện trường vào lúc 02 giờ 55 phút ngày 22/6/2024 xong thì đến 05 giờ cùng ngày

Công an huyện V tiếp tục lập Biên bản (bút lục 39 - 41) có sự chứng kiến của người dân tại địa phương là ông Nguyễn Thanh C1 thì anh L vẫn thừa nhận có cùng anh T thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, ngoài ra anh L còn tự viết tờ tường trình (bút lục 38) thừa nhận có thực hiện hành vi khai thác cát trái phép và nhận thức được hành vi đó là trái quy định pháp luật. Bản thân anh L cũng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng anh không khiếu nại và không khởi kiện cùng anh T.

Từ các căn cứ trên, đủ cơ sở xác định vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 22/6/2024 anh T và anh L đã thực hiện hành vi khai thác cát lòng sông (hút cát từ lòng sông lên ghe) với tổng khối lượng là 8,505m3 mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

[2.1.2] Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 48 Nghị định số 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 23, Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 05/01/2022 của Chính phủ thì:

1. Phạt tiền đối với hành vi khai thác cát, sỏi lòng sông, suối, hồ cửa sông; cát sỏi, ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ khi tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện vi phạm dưới 10m3.

2. Hình thức xử phạt bổ sung: tịch thu toàn bộ tang vật là khoáng sản trong trường hợp chưa bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy; tịch thu phương tiện sử dụng (kể cả phương tiện khai thác trực tiếp và phương tiện tham gia gián tiếp) để thực hiện hành vi vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm tại khoản 1 điều này.

Như vậy, trong trường hợp này Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V xử phạt anh T số tiền 25.000.000đ, tịch thu toàn bộ tang vật là khoáng sản (8,505m3 cát sông) và tịch thu phương tiện khai thác (ghe gỗ cùng với dụng cụ, máy móc, thiết bị bơm hút cát trên ghe) là có căn cứ và hợp pháp về mặt nội dung.

[2.2] Việc lập biên bản vi phạm hành chính: Biên bản vi phạm hành chính (bút lục 54) được lập lúc 11 giờ 25 ngày 22/6/2024 cùng ngày với ngày lập biên bản sự việc có chữ ký của anh L, anh T cũng có ký tên và ghi anh không có khai thác mà chỉ dẫn (vận) chuyển. Nội dung biên bản ghi đúng và đầy đủ theo quy định tại Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không thể hiện việc giao biên bản cho người vi phạm theo quy định tại Khoản 5 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính là thiếu sót. Thiếu sót này không phải là căn cứ để hủy quyết định xử phạt tuy nhiên cũng cần nêu để cán bộ thực hiện nhiệm vụ rút kinh nghiệm.

[2.3] Về thẩm quyền xử phạt: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều 64 nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản. Anh T cũng thống nhất Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định xử phạt là đúng thẩm quyền.

[2.4] Thời hạn ra quyết định xử phạt.

Anh T cho rằng, ngày lập biên bản vi phạm hành chính 22/6/2024 nhưng đến ngày 02/7/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V mới ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đã quá 07 ngày, vi phạm về thời hạn ra quyết định. Xét lời trình bày của anh T không có căn cứ chấp nhận, bởi lẽ:

Theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 07 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính, vụ việc thuộc trường hợp phải chuyển hồ sơ đến người có thẩm quyền xử phạt thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 10 ngày làm việc, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính.

Trong trường hợp này, do không thuộc thẩm quyền xử phạt nên Công an huyện V chuyển hồ sơ đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định xử phạt, nên thời gian kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính 22/6/2024 đến ngày 02/7/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định xử phạt là chưa quá 10 ngày làm việc, vẫn bảo đảm còn trong thời hạn ra quyết định xử phạt.

[2.4] Thời hiệu xử phạt.

Hành vi vi phạm hành chính được phát hiện vào ngày 22/6/2024 đến ngày 02/7/2024 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 6 Luật xử lý vi phạm hành chính

[2.5] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 là hợp pháp về mặt hình thức, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu và nội dung, căn cứ ban hành quyết định. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024.

[2.6] Anh T không đồng ý quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 nên khiếu nại yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V hủy bỏ quyết định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 5947/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 bác khiếu nại của anh T.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật khiếu nại thì "Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình". Như vậy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 là đúng thẩm quyền. Về mặt nội dung, như đã phân tích trên tại mục [2.5] việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 là hợp pháp.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về việc hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 5947/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V.

[3] Án phí hành chính sơ thẩm: do bị bác yêu cầu khởi kiện nên anh T phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: các điều: 6, 38, 58, 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi bổ sung năm 2022); các điều 48, 64 nghị định 36/2020/NĐ-CP ngày 24/3/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản; Điều 2 Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 05/01/2022 của Chính phủ; Điều 18 Luật khiếu nại năm 2011; Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quốc T về việc:

Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 3496/QĐ-XPHC ngày 02/7/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V.

Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số: 5947/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V

2. Về án phí sơ thẩm: buộc anh Nguyễn Quốc T chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí hành chính sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0015275 ngày 11/3/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VPTAND tỉnh VL;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự: Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Chi